TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72** /2025/DS-PT
Ngày: 02-02-2026
"V/v Tranh chấp Hợp đồng bảo hiểm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK.

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết;
- *Các Thẩm phán:* Ông Bùi Quốc Hà , ông Lê Ngọc Minh

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Thị Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa***:** Bà Nguyễn Thị Mai Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 489/2025/TLPT-DS ngày 19 tháng 11 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm*" giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm: 1958, Số căn cước: 054158007079; Địa chỉ: Khu phố 2, phường P, tỉnh Đắk Lắk; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn:

1/Tổng Công ty Bảo Việt T; địa chỉ: tầng 37, Keangnam Hà Nội Landmark Tower, đường H, quận L, Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền: -Bà Lương Thị Thanh L - Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng - Công ty Bảo Việt Y – vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị A – Phó Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng - Công ty Bảo Việt Y - có mặt.

2/ Công ty Bảo Việt Y; địa chỉ: 147 V, phường H, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo uỷ quyền: -Bà Lương Thị Thanh L - Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng - Công ty Bảo Việt Y – vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị A – Phó Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng - Công ty Bảo Việt Y - có mặt.

Do có kháng cáo của: Nguyên đơn đơn bà Đặng Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn Đặng Thị H trình bày như sau:

Theo Hợp đồng bảo hiểm số 03702300020036 giữa Công ty Bảo Việt Y với bà Đặng Thị H gói An Gia Tài Lộc có thời hạn 09 năm,hàng năm bà H phải nộp phí bảo hiểm số tiền 7.970.100 đồng/kỳ. Bà H đã nộp đủ phí bảo hiểm định kỳ 09 năm liên tục với tổng số tiền 71.730.900 đồng. Tuy nhiên, đến thời

điểm ngày 07/4/2017, bà H nhận tiền đáo hạn với số tiền là **51.621.500** đồng. Như vậy là công ty bảo hiểm đã chi trả thiếu cho nguyên đơn số tiền 20.109.400 đồng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty Bảo Việt Y phải thanh toán cho nguyên đơn đủ số tiền là 20.109.400 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn Tổng Công ty Bảo Việt T và Công ty Bảo Việt Y trình bày như sau:

Ngày 12/8/2008, bà Đặng Thị H đã lập Giấy yêu cầu bảo hiểm số 0213736 để tham gia bảo hiểm. Trên cơ sở Giấy yêu cầu bảo hiểm số 0213736 của bà Đặng Thị H kê khai và ký, Bảo Việt Nhân thọ (BVNT) đã chấp nhận và phát hành Hợp đồng bảo hiểm với thông tin cụ thể như sau: Số Hợp đồng: 03702300020036; Ngày hiệu lực: 22/8/2008; Số tiền bảo hiểm gốc: 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)*; Phí bảo hiểm đã đóng: 71.730.900 đồng *(Bảy mươi mốt triệu bảy trăm ba mươi nghìn chín trăm đồng)*.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng bảo hiểm, căn cứ các văn bản đề nghị nhận quyền lợi định kỳ, tạm ứng giá trị giải ước (vay theo Hợp đồng bảo hiểm) và đề nghị thay đổi điều kiện Hợp đồng (đề nghị hủy Hợp đồng) của bà Đặng Thị H là Người tham gia bảo hiểm, Bảo Việt Nhân thọ đã thực hiện giải quyết theo đúng quy định của Điều khoản hợp đồng An Gia Tài Lộc, cụ thể: Bảo Việt Nhân thọ đã 02 lần trả quyền lợi định kỳ cho bà H với tổng số tiền là 18.864.600 đồng *(Mười tám triệu tám trăm sáu mươi tư nghìn sáu trăm đồng)*, cụ thể: ngày 07/3/2014 nhận gốc lãi quyền lợi định kỳ là 10.121.200 đồng (Phiếu chi số 14010428) và ngày 21/8/2015 nhận gốc lãi quyền lợi định kỳ là 8.652.400 đồng (Phiếu chi số 15011649).

1.Việc Bảo Việt Nhân thọ trả quyền lợi đình kỳ là phù hợp với quy định tại Điều kiện bảo hiểm hợp đồng An Gia Tài Lộc (bảo hiểm hỗn hợp có trả tiền định kỳ):

- Quyền lợi bảo hiểm định kỳ và đáo hạn, bao gồm các nội dung sau:

- Số tiền nhận mỗi kỳ: 8.000.000 đồng

-. Số lần nhận định kỳ: 2 lần (22/8/2011 và 22/8/2014)".

2. Bảo Việt Nhân thọ cho tạm ứng giá trị giải ước (cho vay theo Hợp đồng bảo hiểm) 02 lần, cụ thể: ngày 01/10/2010 cho vay số tiền 6.000.000 đồng (Phiếu chi số 4170), khoản vay đã được bà H hoàn trả ngày 07/3/2014 và ngày 11/3/2014 cho vay số tiền 20.600.000 đồng (Phiếu chi số 14010462), khoản vay đã được bà H hoàn trả ngày 12/8/2015.

Việc Bảo Việt Nhân thọ cho vay theo hợp đồng là phù hợp với quy định tại Điều 11 Điều khoản An Gia Tài Lộc:

"Điều 11: Cho vay theo Hợp đồng:

11.1. Khi hợp đồng có Giá trị giải ước, Người tham gia bảo hiểm có thể yêu cầu Bảo Việt Nhân thọ cho vay theo các điều kiện và phương thức cho vay theo Hợp đồng do Bảo Việt quy định.

11.2. Số tiền tối đa mà Người tham gia bảo hiểm có thể được vay bằng 80% Giá trị giải ước của Hợp đồng tính đến hết kỳ phí đã nộp cuối cùng (không kể phí nộp trước).

Lãi suất cho vay do Bảo Việt xác định phù hợp với mức lãi suất cho vay phổ biến trên thị trường và hướng dẫn hiện hành của Ngân hàng Nhà nước."

3. Bảo Việt Nhân thọ trả giá trị giải ước khi Người tham gia bảo hiểm đề nghị hủy hợp đồng trên Giấy đề nghị thay đổi điều kiện hợp đồng ngày 07/4/2017 với số tiền 51.621.500 đồng *(Năm mươi mốt triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn năm trăm đồng)* (Phiếu chi số 17010624 ngày 07/4/2017) là phù hợp với quy định tại Điều 19 Điều khoản An Gia Tài Lộc:

" Điều 19. Hủy Hợp đồng

19.1. Người tham gia bảo hiểm có quyền yêu cầu hủy Hợp đồng.

19.2. Người tham gia bảo hiểm phải thông báo yêu cầu hủy Hợp đồng bằng văn bản cho Bảo Việt chậm nhất 15 ngày trước ngày đến hạn nộp phí tiếp theo.

19.3. Bảo Việt sẽ trả cho Người tham gia bảo hiểm giá trị giải ước của Hợp đồng tính tại thời điểm Hợp đồng bị hủy nếu Hợp đồng đã có hiệu lực từ 24 tháng trở lên.".

Như vậy, người tham gia bảo hiểm đã có các văn bản đề nghị nhận quyền lợi định kỳ, vay theo Hợp đồng bảo hiểm, hủy Hợp đồng bảo hiểm An Gia Tài Lộc số 03702300020036 và BVNT đã thực hiện thanh toán quyền lợi định kỳ, chi thu tiền cho vay và trả giá trị giải ước tại thời điểm hủy hợp đồng theo đúng yêu cầu của người tham gia bảo hiểm và phù hợp với quy định của Điều khoản Hợp đồng bảo hiểm. Tổng số tiền bà H đã nhận được từ Hợp đồng là **70.486.100** đồng *(Bảy mươi triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn một trăm đồng)*, bao gồm quyền lợi nhận định kỳ và giá trị giải ước khi hủy Hợp đồng trước thời hạn.

Ngoài ra, trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng kể từ khi tham gia bảo hiểm đến khi nhận tiền giá trị giải ước hủy hợp đồng ngày 07/4/2017, bà Đặng Thị H hoàn toàn tự nguyện thực hiện và không có bất cứ phản ánh hoặc khiếu nại liên quan đến việc giải quyết của Bảo Việt Nhân thọ, đến ngày 03/7/2025 bà Hiệp mới khởi kiện tại Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk là không đảm bảo thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự 2015.

Do đó, Bảo Việt Nhân thọ: Không chấp thuận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Đề nghị Tòa án xem xét lại thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn để giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2025/DS-ST ngày 17/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ Khoản 2 Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429 của Bộ luật Dân sự 2015.

Tuyên xử: Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm"*.

Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/9/2025, nguyên đơn bà Đặng Thị H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung Yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Người đại diện theo uỷ

quyền: của bị đơn bà Đỗ Thị A yêu cầu Tòa án không chấp thuận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Đề nghị Tòa án xem xét lại thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn để giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 59/2025/DS-ST ngày 17/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Đặng Thị H có đơn kháng cáo trong hạn luật định và thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Đặng Thị H , Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Đặng Thị H có ký kết Hợp đồng bảo hiểm An Gia Tài Lộc số 03702300020036 ngày 12/8/2008 với Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Hiệp đã đóng phí là 71.730.900 đồng và đã được giải quyết các quyền lợi bảo hiểm theo điều khoản của hợp đồng An Gia Tài Lộc, cụ thể:

- Bảo Việt Nhân thọ đã 02 lần trả quyền lợi định kỳ cho bà Hiệp với tổng số tiền là **18.864.600** đồng *(Mười tám triệu tám trăm sáu mươi tư nghìn sáu trăm đồng)*, cụ thể: ngày 07/3/2014 nhận gốc lãi quyền lợi định kỳ là 10.121.200 đồng (Phiếu chi số 14010428) và ngày 21/8/2015 nhận gốc lãi quyền lợi định kỳ là 8.652.400 đồng (Phiếu chi số 15011649).

- Bảo Việt Nhân thọ cho tạm ứng giá trị giải ước (cho vay theo Hợp đồng bảo hiểm) 02 lần, cụ thể: ngày 01/10/2010 cho vay số tiền 6.000.000 đồng (Phiếu chi số 4170), khoản vay đã được bà H hoàn trả ngày 07/3/2014 và ngày 11/3/2014 cho vay số tiền 20.600.000 đồng (Phiếu chi số 14010462), khoản vay đã được bà H hoàn trả ngày 12/8/2015.

- Bảo Việt Nhân thọ đã trả giá trị giải ước khi Người tham gia bảo hiểm đề nghị hủy hợp đồng trên Giấy đề nghị thay đổi điều kiện hợp đồng ngày 07/4/2017 với số tiền **51.621.500 đồng** *(Năm mươi mốt triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn năm trăm đồng)* (Phiếu chi số 17010624).

Như vậy, tổng số tiền bà Đặng Thị Hiệp đã nhận được từ Hợp đồng bảo hiểm An Gia Tài Lộc số 03702300020036 là **70.486.100 đồng** *(Bảy mươi triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn một trăm đồng)*, bao gồm quyền lợi nhận

định kỳ và giá trị giải ước khi hủy Hợp đồng trước thời hạn, phù hợp với các điều khoản của hợp đồng bảo hiểm đã được ký kết giữa các bên.

Thời điểm huỷ hợp đồng và nhận giá trị giải ước khi huỷ hợp đồng của Hợp đồng bảo hiểm An Gia Tài Lộc số 03702300020036 được xác định là ngày 07/4/2017.

Thời gian từ khi huỷ hợp đồng bảo hiểm, nhận giá trị giải ước vào ngày 07/4/2017 đến thời điểm bà Đặng Thị Hiệp nộp đơn khởi kiện tại Toà án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk ngày 04/7/2025 là 08 năm 02 tháng 27 ngày.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Bảo Việt Nhân thọ có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện. Căn cứ Điều 429 Bộ luật Dân sự quy định: "*Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm*."

Toà án cấp sơ thẩm đã yêu cầu nguyên đơn bà Đặng Thị H cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh lý do nguyên đơn không khởi kiện tranh chấp hợp đồng bảo hiểm với Bảo Việt Nhân thọ trong thời hạn 03 năm do bất khả kháng, trở ngại khách quan hoặc các trường hợp khác để không tính vào thời hạn, thời hiệu khởi kiện nhưng nguyên đơn không cung cấp được.

Do vậy, cấp sơ thẩm xác định thời hiệu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị H để yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp đối với Hợp đồng bảo hiểm An Gia Tài Lộc số 03702300020036 với Bảo Việt Nhân thọ đã hết, nên bản án sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm nguyên đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Về án phí: Bà Đặng Thị H là người cao tuổi nên thuộc trường hợp miễn án phí DSPT.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đặng Thị H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 59/2025/DS-ST ngày 17/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 11 - Đắk Lắk.

[2]. Điều luật áp dụng: Căn cứ Khoản 2 Điều 184, điểm e khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 429 của Bộ luật Dân sự 2015. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[3]. Tuyên xử:

[3.1]. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 02/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm"*.

[3.2]. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp.

[3.3].Về án phí DSPT: Bà Đặng Thị H được miễn án phí DSPT.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ giám đốc, kiểm tra II- TANDTC;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 11- Đắk Lắk (2);
- Phòng THADS khu vực 11- Đắk Lắk
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Đinh Thị Tuyết